

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 10 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG T, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Dương Viết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đoàn Ngọc Anh

2. Ông: Trần Đình Huân

- Thư ký phiên toà: bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T tham gia phiên toà: ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXHS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Hoàng Thị X, sinh ngày 06/4/1998; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Thuận Hoà, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Văn Đ và bà Mai Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Ông Hoàng Văn Đ và bà Mai Thị T, đều cư trú tại: thôn Thuận Hoà, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn Trung, cư trú tại: thôn Thuận Hoà, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/4/2017, Hoàng Thị X ở nhà cùng với em gái Hoàng Thị Xuân còn ông Hoàng Văn Đ và bà Mai Thị T (là bố mẹ đẻ của X) đi đánh bắt cá, lợi dụng em gái ngủ say X ra bếp lấy 01 cây dao bầu vào cạy nắp sập đựng lúa với ý định lấy chứng minh thư nhân dân của mình để vào thành phố Đà Nẵng làm nhân viên bán hàng đa cấp. Khi cạy được cửa sập đựng lúa X phát hiện thấy túi đựng giấy tờ tùy thân của cả gia đình và một ví da màu đen, X mở túi đựng giấy tờ tìm lấy chứng minh thư nhân dân của mình và mở ví ra thấy có 8.200.000 đồng nên đã nảy sinh ý định lấy trộm toàn bộ số tiền đó với mục đích mang theo phục vụ cho công việc kinh doanh của mình. Sau khi lấy được số tiền và giấy chứng minh thư nhân dân, X bỏ lại toàn bộ các giấy tờ của gia đình lại và đóng cửa sập đựng lúa lại như cũ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, X tiếp tục lục tìm chìa khoá xe máy tại tủ đựng đồ dùng của gia đình rồi mở khoá dắt trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát 73E1-030.51 mang tên anh trai Hoàng Văn Trung (đã bán lại cho bố đẻ Hoàng Văn Đ) đang dựng ở sân nhà. Sau khi lấy trộm được tiền và xe mô tô X điều khiển xe chạy vào thành phố Đồng Hới bắt ô tô khách đi vào thành phố Đà Nẵng. Số tiền lấy trộm được X tiêu xài cá nhân hết 2.500.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ ông Đ và bà Thanh về nhà phát hiện mất xe mô tô và tiền nên đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng T yêu cầu điều tra làm rõ, tìm lại tài sản cho gia đình và trừng trị kẻ phạm tội trước pháp luật.

Tại bản kết luận số 13/KL-HĐĐG ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát 73E1-030.51 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng T đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát 73E1-030.51 màu sơn đen trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003478, cấp ngày 05/10/2011 mang tên Hoàng Văn Trung; 01 chứng minh thư nhân dân số 194651961 mang tên Hoàng Thị X; 01 cây dao bầu dài 35cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại 5x25cm màu xám đã hoen gỉ và 5.700.000 tiền Việt Nam đồng. Ngày 08/5/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57/CSĐT trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp những vật chứng đã thu giữ. Riêng 01 cây dao bầu chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/VKS-KT ngày 07/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T đã truy tố bị cáo Hoàng Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên toà.

Quan điểm của những người bị hại: Những người bị hại xác định tối ngày 24/4/2017 đến rạng sáng ngày 25/4/2017 gia đình bị mất trộm số tiền 8.200.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị X để trong sập đựng lúa và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát 73E1-030.51, màu sơn đen trắng dựng tại sân nhà nên đã làm đơn tố giác tội phạm gửi đến Công an huyện Quảng T yêu cầu điều tra, làm rõ, tìm lại số tài sản bị mất cho gia đình. Quá trình điều tra gia đình đã nhận lại các tài sản bị mất, riêng số tiền 2.500.000 đồng còn thiếu gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng nên gia đình đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và lỗi lầm của mình, còn trẻ non dại và bồng bột, lần đầu tiên phạm tội lấy tài sản của gia đình. Vì vậy, gia đình tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo giáo dục tại địa phương và sửa chữa sai lầm của bản thân, làm lại cuộc đời.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định: Lợi dụng việc bố mẹ vắng nhà và sự sơ hở mất cảnh giác nên bị cáo đã lén lút cố ý dùng dao bầu cạy cửa sập đựng lúa lấy trộm số tiền 8.200.000 đồng và tiếp tục lục tìm chìa khoá xe mô tô rồi dắt trộm xe mô tô trị giá 8.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.200.000 đồng nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn thiếu nên không xem xét; về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng 01 dao bầu là dụng cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay đã hoen gỉ không còn sử dụng được nên cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Thị X khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/4/2017, lợi dụng đêm khuya, bố mẹ vắng nhà, em gái ngủ và sự mất cảnh giác của gia đình nên đã lén lút dùng dao cạy cửa sập đưng lúa lấy trộm tiền, rồi sau đó dắt trộm xe mô tô của gia đình nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.200.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng T đã truy tố, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến tranh luận của bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động nên bất chấp đạo đức, pháp luật để tìm cách chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của gia đình ông Đ và bà T được pháp luật bảo vệ, gây bất bình cho gia đình và nhân dân, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và cho

bị cáo được hưởng án treo nên cần áp dụng các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo bản thân nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm của bản thân và tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo mình là phù hợp với tình chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ và bà T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, số tiền còn thiếu 2.500.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xét việc trả lại các vật chứng đã thu giữ cho những người sở hữu, quản lý hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng 01 cây dao bầu là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay đã hoen gỉ không còn sử dụng được nên cần áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Hoàng Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao bầu (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng T ngày 10/7/2017).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Hoàng Thị X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng T;
- Công an huyện Quảng T;
- Chi cục THADS huyện Quảng T;
- THA phạt tù;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Viết Hải